TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 18 **Tại phòng: 201**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120001	12A1	Giang Thế An	22/09/2001						
2	120002	12N1	Hà Vũ Hoàng An	11/01/2001						
3	120003	12N2	Hoàng Đình Lương An	26/12/2001						
4	120004	12N1	Nguyễn Hoàng An	09/09/2001						
5	120005	12D3	Nguyễn Thành An	07/05/2001						
6	120006	12A1	Phó Long An	06/08/2001						
7	120007	12D4	Trần Lê Đức An	11/05/2001						
8	120008	12N3	Trần Vũ An	17/09/2001						
9	120009	12D2	Bùi Thị Mai Anh	23/04/2001						
10	120010	12D5	Chu Huyền Anh	20/02/2001						
11	120011	12D5	Đặng Nguyễn Vân Anh	08/12/2001						
12	120012	12D5	Đỗ Bùi Quỳnh Anh	17/06/2001						
13	120013	12N3	Hà Kiều Anh	18/05/2001						
14	120014	12D5	Hồ Lê Minh Anh	10/06/2001						
15	120015	12N2	Hứa Duy Anh	05/09/2001						
16	120016	12D4	Lê Hiền Anh	21/12/2001						
17	120017	12N1	Lê Nguyễn Việt Anh	12/10/2001						
18	120018	12D5	Lê Phương Anh	18/03/2001						
19	120019	12N3	Lê Thị Hằng Anh	29/04/2001						
20	120020	12D4	Mai Duy Anh	14/01/2001						
21	120021	12D2	Mai Phú Hoàng Anh	09/04/2001						
22	120022	12D3	Ngô Tuấn Anh	21/03/2001						
23	120023	12N1	Nguyễn Duy Anh	25/05/2001						
24	120024	12N1	Nguyễn Đình Lan Anh	05/09/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 19 **Tại phòng: 202**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120025	12A2	Nguyễn Đức Tuấn Anh	27/10/2001						
2	120026	12D5	Nguyễn Hoàng Anh	21/04/2001						
3	120027	12N2	Nguyễn Minh Anh	11/09/2001						
4	120028	12D3	Nguyễn Ngọc Anh	23/03/2001						
5	120029	12D5	Nguyễn Ngọc Hà Anh	31/12/2001						
6	120030	12D3	Nguyễn Phương Anh	30/10/2001						
7	120031	12D4	Nguyễn Phương Anh	08/04/2001						
8	120032	12N2	Nguyễn Phương Anh	05/07/2001						
9	120033	12D2	Nguyễn Quỳnh Anh	07/07/2001						
10	120034	12D5	Nguyễn Thị Vân Anh	07/02/2001						
11	120035	12D3	Nguyễn Thùy Anh	15/02/2001						
12	120036	12N3	Nguyễn Tiến Anh	19/02/2001						
13	120037	12A1	Nguyễn Trâm Anh	20/08/2001						
14	120038	12N1	Nguyễn Trung Anh	01/03/2001						
15	120039	12D5	Nguyễn Việt Anh	24/01/2001						
16	120040	12A1	Ninh Đức Anh	21/06/2001						
17	120041	12A1	Phạm Lan Anh	03/03/2001						
18	120042	12D1	Phạm Nam Anh	31/01/2001						
19	120043	12D2	Phạm Nam Anh	30/12/2000						
20	120044	12D4	Phạm Nguyễn Minh Anh	22/06/2001						
21	120045	12A2	Phạm Việt Anh	23/11/2001						
22	120046	12D4	Phạm Vũ Minh Anh	09/02/2001						
23	120047	12D5	Trần Đức Anh	21/09/2001						
24	120048	12N2	Trần Đức Anh	09/01/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 20 **Tại phòng: 203**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120049	12A2	Trần Vân Anh	30/09/2001						
2	120050	12D2	Trịnh Hà Anh	12/04/2001						
3	120051	12A2	Vũ Hải Anh	19/09/2001						
4	120052	12A1	Vũ Hàn Duy Anh	01/10/2001						
5	120053	12A2	Vũ Vân Anh	30/09/2001						
6	120054	12N2	Nguyễn Tuấn Nguyên Ân	29/07/2001						
7	120055	12A2	Nguyễn Lương Bang	21/03/2001						
8	120056	12A2	Đỗ Việt Bắc	29/05/2001						
9	120057	12N1	Vương Thu Bích	17/10/2001						
10	120058	12N2	Đặng Anh Bình	09/12/2001						
11	120059	12N2	Nguyễn Trọng Bình	10/11/2001						
12	120060	12D1	Đỗ Minh Châu	07/11/2001						
13	120061	12D4	Lê Phùng Bảo Châu	18/01/2001						
14	120062	12N2	Nguyễn Đỗ Minh Châu	10/09/2001						
15	120063	12D3	Đàm Yến Chi	23/05/2001						
16	120064	12D5	Đỗ Kiều Chi	02/08/2001						
17	120065	12N2	Đỗ Yến Chi	15/06/2001						
18	120066	12D4	Giáp Thị Huệ Chi	25/11/2001						
19	120067	12D4	Nguyễn Mai Chi	19/02/2001						
20	120068	12D3	Thái Mai Chi	20/07/2001						
21	120069	12D2	Trần Khánh Chi	26/09/2001						
22	120070	12D2	Trần Linh Chi	10/05/2001						
23	120071	12A2	Trần Quỳnh Chi	27/11/2001						
24	120072	12D2	Trương Kim Chi	26/02/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 21 **Tại phòng: 204**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120073	12N1	Vũ Linh Chi	19/08/2001						
2	120074	12D3	Cao Thành Công	24/09/2001						
3	120075	12A2	Nguyễn Đức Cương	19/05/2001						
4	120076	12N1	Nguyễn Việt Cường	28/04/2001						
5	120077	12A1	Trần Quốc Cường	25/11/2001						
6	120078	12D2	Lưu Hồng Diễm	11/11/2001						
7	120079	12D1	Lê Trịnh Ngọc Diệp	05/11/2001						
8	120080	12D1	Nguyễn Ngọc Diệp	28/06/2001						
9	120081	12N3	Nguyễn Quang Diệu	01/10/2001						
10	120082	12D4	Phan Huyền Diệu	06/06/2001						
11	120083	12N2	Nguyễn Thùy Dung	05/05/2001						
12	120084	12D5	Đỗ Minh Dũng	28/05/2001						
13	120085	12A1	Đỗ Trịnh Quốc Dũng	13/06/2001						
14	120086	12D5	Lê Tuấn Dũng	10/09/2001						
15	120087	12N3	Nguyễn Anh Dũng	22/06/2001						
16	120088	12N1	Nguyễn Minh Dũng	16/03/2001						
17	120089	12N2	Triệu Quốc Dũng	25/12/2001						
18	120090	12N1	Bùi Lê Anh Duy	25/04/2001						
19	120091	12D3	Khuất Thanh Duy	22/01/2001						
20	120092	12N3	Nguyễn Ngọc Duy	06/02/2001						
21	120093	12D1	Phạm Minh Duy	26/01/2001						
22	120094	12D5	Hoàng Thị Thùy Dương	02/07/2001						
23	120095	12A1	Lương Tùng Dương	24/05/2001						
24	120096	12D2	Nguyễn Ánh Dương	25/01/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 22 **Tại phòng: 206**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120097	12D3	Nguyễn Ánh Dương	15/06/2001						
2	120098	12D2	Nguyễn Hà Thùy Dương	08/11/2001						
3	120099	12D1	Nguyễn Thái Dương	26/07/2001						
4	120100	12N3	Nguyễn Thùy Dương	26/11/2001						
5	120101	12D2	Nguyễn Phúc Cẩm Đan	11/02/2001						
6	120102	12D3	Đoàn Tiến Đạt	23/12/2001						
7	120103	12N1	Nguyễn Duy Đạt	02/11/2001						
8	120104	12N1	Nguyễn Tiến Đạt	08/11/2001						
9	120105	12N2	Nguyễn Vũ Đạt	27/09/2001						
10	120106	12N3	Trần Ngọc Đạt	28/01/2001						
11	120107	12N3	Trần Thành Đạt	03/01/2001						
12	120108	12A2	Nguyễn Văn Đăng	27/03/2001						
13	120109	12N1	Nguyễn Minh Đức	02/04/2001						
14	120110	12D4	Phạm Anh Đức	27/05/2001						
15	120111	12D3	Phạm Minh Đức	02/01/2001						
16	120112	12N1	Tô Văn Đức	20/01/2001						
17	120113	12D4	Vũ Tiến Đức	29/08/2001						
18	120114	12D2	Nguyễn Bùi Thu Giang	19/01/2001						
19	120115	12D3	Nguyễn Hương Giang	07/08/2001						
20	120116	12A1	Nguyễn Minh Giang	15/04/2001						
21	120117	12D2	Nguyễn Quỳnh Giang	26/09/2001						
22	120118	12A1	Trần Thị Hà Giang	29/11/2001						
23	120119	12D5	Nguyễn Minh Hà	16/12/2001						
24	120120	12A1	Phạm Hải Hà	28/03/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 23 **Tại phòng: 210**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120121	12D2	Phạm Việt Hà	29/08/2001						
2	120122	12A2	Đỗ Đức Hải	20/02/2001						
3	120123	12A1	Lê Ngọc Minh Hải	02/08/2001						
4	120124	12N2	Nguyễn Bá Hải	12/12/2001						
5	120125	12A2	Phan Đức Hải	25/02/2001						
6	120126	12D3	Lê Minh Hạnh	19/03/2001						
7	120127	12A1	Nguyễn Hồng Hạnh	13/02/2001						
8	120128	12D4	Trần Mỹ Hạnh	09/03/2001						
9	120129	12N1	Lê Đặng Phương Hiền	30/04/2001						
10	120130	12D4	Phạm Lê Minh Hiền	18/10/2001						
11	120131	12N3	Chu Quang Hiếu	16/05/2001						
12	120132	12A2	Đặng Duy Hiếu	25/10/2001						
13	120133	12A1	Lã Minh Hiếu	23/12/2001						
14	120134	12A1	Lê Trung Hiếu	24/06/2001						
15	120135	12N1	Nguyễn Cao Chí Hiếu	15/03/2001						
16	120136	12D5	Nguyễn Công Hiếu	27/12/2001						
17	120137	12D5	Nguyễn Trung Hiếu	18/08/2001						
18	120138	12A1	Trịnh Quốc Hiếu	19/06/2001						
19	120139	12N1	Vũ Duy Hiếu	11/01/2001						
20	120140	12A1	Bùi Lê Mai Hoa	15/08/2001						
21	120141	12N1	Hoàng Phương Hoa	19/10/2001						
22	120142	12N3	Phạm Bá Hoan	30/05/2001						
23	120143	12N1	Bùi Minh Hoàng	27/02/2001						
24	120144	12N3	Lê Hoàng	23/09/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 24 **Tại phòng: 211**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120145	12N3	Nguyễn Trí Hoàng	31/12/2001						
2	120146	12A1	Nguyễn Vũ Huấn	08/05/2001						
3	120147	12D1	Nguyễn Thị Huệ	05/02/2001						
4	120148	12N2	Nguyễn Đăng Hùng	05/08/2001						
5	120149	12N1	Nguyễn Mạnh Hùng	13/06/2001						
6	120150	12D4	Đặng Hải Huy	27/12/2001						
7	120151	12A1	Ngô Tiến Quang Huy	08/07/2001						
8	120152	12D5	Nguyễn Quang Huy	06/12/2001						
9	120153	12D4	Phạm Quang Huy	13/02/2001						
10	120154	12D2	Trịnh Gia Huy	18/04/2001						
11	120155	12D1	Đoàn Thị Thanh Huyền	08/02/2001						
12	120156	12D2	Ngô Ngọc Huyền	11/08/2001						
13	120157	12D3	Nguyễn Thanh Huyền	24/08/2001						
14	120158	12D5	Nguyễn Thương Huyền	15/12/1999						
15	120159	12N3	Nguyễn Thái Hưng	21/11/2001						
16	120160	12N3	Trần Quang Hưng	18/11/2001						
17	120161	12N1	Trần Quốc Hưng	27/02/2001						
18	120162	12D2	Nguyễn Lan Hương	30/04/2001						
19	120163	12D2	Nguyễn Mai Hương	29/05/2001						
20	120164	12N1	Phạm Thị Thu Hương	06/03/2001						
21	120165	12D2	Vũ Quỳnh Hương	18/04/2001						
22	120166	12D3	Vương Thu Hương	29/05/2001						
23	120167	12D1	Đinh Thảo Khanh	11/01/2001						
24	120168	12D3	Ngô Mai Bảo Khanh	31/01/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 25 **Tại phòng: 212**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120169	12A1	Chu Gia Khánh	02/01/2001						
2	120170	12A2	Giáp Đăng Khánh	25/11/2001						
3	120171	12N2	Lê An Khánh	19/01/2001						
4	120172	12D5	Nguyễn Ngọc Khánh	04/03/2001						
5	120173	12N2	Nguyễn Phương Khánh	13/12/2001						
6	120174	12N1	Nguyễn Hữu Khiêm	22/06/2001						
7	120175	12A2	Phạm Phúc Khoa	08/02/2001						
8	120176	12N2	Nguyễn Phúc Minh Khôi	17/11/2001						
9	120177	12N3	Hoàng Trung Kiên	15/01/2001						
10	120178	12A2	Lê Đỗ Kiên	02/12/2001						
11	120179	12A2	Lê Viết Phước Lâm	26/07/2001						
12	120180	12A2	Nguyễn Hải Lâm	12/06/2001						
13	120181	12D2	Nguyễn Ngọc Tùng Lâm	06/11/2001						
14	120182	12A2	Nguyễn Hoàng Lân	05/10/2001						
15	120183	12A1	Đào Lê Kiều Liên	18/01/2001						
16	120184	12D1	Nguyễn Quỳnh Liên	11/11/2001						
17	120185	12D4	Phạm Mai Liên	22/01/2001						
18	120186	12D5	Bùi Mai Linh	23/05/2001						
19	120187	12D1	Dương Gia Linh	24/12/2001						
20	120188	12N2	Đỗ Thùy Linh	12/06/2001						
21	120189	12D2	Hoàng Yến Linh	08/04/2001						
22	120190	12D1	Khuất Hoàng Tú Linh	02/09/2001						
23	120191	12D2	Lâm Khánh Linh	19/09/2001						
24	120192	12D1	Lê Hà Linh	04/11/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 26 **Tại phòng: 215**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120193	12A2	Lê Khánh Linh	10/01/2001						
2	120194	12D4	Ngô Diệu Linh	17/07/2001						
3	120195	12D1	Nguyễn Công Đặng Linh	25/10/2001						
4	120196	12A2	Nguyễn Đỗ Khánh Linh	11/04/2001						
5	120197	12D1	Nguyễn Ngọc Linh	07/03/2001						
6	120198	12A1	Nguyễn Phương Linh	08/11/2001						
7	120199	12D1	Nguyễn Phương Linh	24/05/2001						
8	120200	12D4	Nguyễn Phương Linh	20/11/2001						
9	120201	12D1	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/08/2001						
10	120202	12A1	Nguyễn Thị Phương Linh	30/04/2001						
11	120203	12D1	Nguyễn Thục Linh	15/01/2001						
12	120204	12D4	Nguyễn Thùy Linh	21/03/2001						
13	120205	12N1	Nguyễn Thùy Linh	28/12/2001						
14	120206	12N3	Nguyễn Thùy Linh	10/04/2001						
15	120207	12D1	Nguyễn Vũ Nhật Linh	25/10/2001						
16	120208	12D5	Phan Hà Thùy Linh	08/12/2001						
17	120209	12A1	Quách Khánh Linh	30/09/2001						
18	120210	12D3	Trần Ngọc Linh	12/11/2001						
19	120211	12D1	Trần Phương Linh	24/09/2001						
20	120212	12D5	Trương Thùy Linh	22/09/2001						
21	120213	12D1	Bùi Thị Mai Loan	18/12/2001						
22	120214	12N1	Cao Thành Long	25/12/2001						
23	120215	12D1	Đặng Hoàng Long	19/10/2001						
24	120216	12A2	Hoàng Thanh Long	12/02/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 27 **Tại phòng: 216**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120217	12D4	Lê Hoàng Vĩnh Long	13/10/2001						
2	120218	12N2	Lê Quang Long	02/09/2001						
3	120219	12N1	Nguyễn Duy Long	14/05/2001						
4	120220	12N2	Nguyễn Đình Long	13/12/2001						
5	120221	12D4	Nguyễn Hải Long	17/10/2001						
6	120222	12N2	Nguyễn Hoàng Long	02/02/2001						
7	120223	12N3	Nguyễn Hoàng Long	21/01/2001						
8	120224	12D3	Nguyễn Thành Long	10/09/2001						
9	120225	12N2	Trịnh Quý Long	16/01/2001						
10	120226	12N2	Vũ Hải Long	19/01/2001						
11	120227	12D1	Ngô Thị Xuân Lộc	29/03/2001						
12	120228	12A2	Bùi Đức Lương	02/05/2001						
13	120229	12A1	Nguyễn Khánh Ly	22/06/2001						
14	120230	12D3	Nguyễn Quỳnh Ly	21/08/2001						
15	120231	12A2	Dương Quỳnh Mai	07/06/2001						
16	120232	12D3	Hoàng Ngọc Mai	22/08/2001						
17	120233	12D4	Phạm Thị Mai	24/02/2000						
18	120234	12D3	Vũ Thanh Mai	07/04/2001						
19	120235	12A2	Nguyễn Đức Mạnh	03/12/2001						
20	120236	12D2	Lê Trà Mi	11/08/2001						
21	120237	12N2	Đặng Vũ Minh	14/07/2001						
22	120238	12N2	Đinh Xuân Hoàng Minh	22/11/2001						
23	120239	12N3	Đỗ Lê Minh	09/12/2001						
24	120240	12N1	Hoàng Nhật Minh	13/09/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 28 **Tại phòng: 218**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120241	12A2	Lê Công Minh	21/11/2001						
2	120242	12D3	Lê Diệu Minh	01/06/2001						
3	120243	12N1	Lê Hiếu Minh	28/02/2001						
4	120244	12N3	Lưu Danh Minh	19/11/2001						
5	120245	12A1	Ngô Nhật Minh	17/07/2001						
6	120246	12D2	Nguyễn Đặng Quang Minh	11/12/2001						
7	120247	12N1	Nguyễn Nhật Minh	02/02/2001						
8	120248	12A1	Phạm Dương Minh	14/04/2001						
9	120249	12N3	Phí Nguyễn Hải Minh	16/01/2001						
10	120250	12N3	Tạ Đức Minh	03/12/2001						
11	120251	12A1	Tiêu Vũ Quang Minh	08/04/2001						
12	120252	12D1	Trần Ngọc Minh	14/10/2001						
13	120253	12N1	Trịnh Đình Minh	18/10/2001						
14	120254	12D5	Nguyễn Hà My	25/04/2001						
15	120255	12D3	Nguyễn Huyền My	21/06/2001						
16	120256	12A2	Nguyễn Kiều My	20/11/2001						
17	120257	12D1	Nguyễn Thị Trà My	02/07/2001						
18	120258	12D3	Nguyễn Trà My	05/01/2001						
19	120259	12A1	Dương Phương Nam	01/12/2001						
20	120260	12D1	Lê Hoàng Ngân	28/01/2001						
21	120261	12D5	Trần Thu Ngân	07/05/2001						
22	120262	12D2	Lê Khánh Nghĩa	06/05/2001						
23	120263	12N3	Nguyễn Minh Nghĩa	26/03/2001						
24	120264	12A1	Trịnh Ngọc Nghĩa	16/09/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 29 **Tại phòng: 219**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120265	12D3	Bùi Thu Ngọc	25/10/2001						
2	120266	12D2	Nguyễn Bảo Ngọc	20/10/2001						
3	120267	12D3	Bùi Thảo Nguyên	12/10/2001						
4	120268	12N2	Lê Thảo Nguyên	24/06/2001						
5	120269	12D5	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	25/09/2001						
6	120270	12D4	Vương Nguyễn Hạnh Nguyên	13/11/2001						
7	120271	12A2	Đỗ Quang Nhật	28/10/2001						
8	120272	12D3	Nguyễn Minh Nhật	04/05/2001						
9	120273	12N3	Nguyễn Cao Tâm Nhi	24/06/2001						
10	120274	12D1	Nguyễn Đào Huyền Nhi	06/06/2001						
11	120275	12D4	Vũ Phương Nhi	16/07/2001						
12	120276	12D2	Hoàng Thị Hồng Nhung	15/01/2001						
13	120277	12D3	Nguyễn Vũ Trang Nhung	13/03/2001						
14	120278	12D5	Phạm Trang Nhung	16/08/2001						
15	120279	12D2	Nguyễn Diệu Như	12/04/2001						
16	120280	12N2	Phạm Hải Ninh	06/06/2001						
17	120281	12D4	Lê Thế Phi	28/11/2001						
18	120282	12D4	Đào Minh Phúc	02/07/2001						
19	120283	12D5	Nguyễn Hồng Phúc	15/04/2001						
20	120284	12A2	Lê Duy Phước	25/12/2001						
21	120285	12D5	Mạc Minh Phương	25/12/2001						
22	120286	12D3	Nguyễn Hà Phương	03/09/2001						
23	120287	12D1	Nguyễn Hiền Phương	29/07/2001						
24	120288	12D1	Nguyễn Minh Phương	18/05/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 30 **Tại phòng: 301**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120289	12D4	Nguyễn Thanh Phương	29/04/2001						
2	120290	12D5	Nguyễn Thùy Phương	25/09/2001						
3	120291	12D2	Phạm Gia Lưu Phương	12/07/2001						
4	120292	12A1	Trần Thanh Phương	22/03/2001						
5	120293	12N2	Vũ Duy Nguyên Phương	08/08/2001						
6	120294	12D1	Vũ Hà Phương	27/11/2001						
7	120295	12A2	Trần Thị Bích Phượng	16/01/2001						
8	120296	12A1	Hoàng Minh Quang	08/09/2001						
9	120297	12D1	Nguyễn Minh Quang	22/03/2001						
10	120298	12N1	Nguyễn Nhật Quang	13/10/2001						
11	120299	12N2	Phan Minh Quang	27/05/2001						
12	120300	12N2	Trần Như Gia Quang	02/02/2001						
13	120301	12N2	Nguyễn Anh Quân	30/11/2001						
14	120302	12N1	Phạm Minh Quân	21/12/2001						
15	120303	12A2	Nguyễn Kiến Quốc	19/03/2001						
16	120304	12A1	Phan Đắc Quý	09/02/2001						
17	120305	12N1	Đồng Thúy Quỳnh	14/03/2001						
18	120306	12D4	Đỗ Tuệ San	27/09/2001						
19	120307	12D1	Hoàng Chúc Sinh	18/08/2001						
20	120308	12N2	Nguyễn Bá Sơn	28/05/2001						
21	120309	12A2	Nguyễn Đức Thái Sơn	16/11/2001						
22	120310	12N3	Nguyễn Hữu Sơn	20/02/2001						
23	120311	12N3	Nguyễn Phan Hà Sơn	22/01/2001						
24	120312	12N1	Trần Nguyễn Hoàng Sơn	26/08/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 31 **Tại phòng: 302**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120313	12D2	Đoàn Minh Tâm	18/08/2001						
2	120314	12D1	Dương Thị Vân Thanh	05/11/2001						
3	120315	12D2	Phạm Đặng Thiên Thanh	10/01/2001						
4	120316	12N2	Chu Tiến Thành	02/09/2001						
5	120317	12D3	Nguyễn Bá Thành	18/07/2001						
6	120318	12N3	Nguyễn Chí Thành	20/04/2001						
7	120319	12N2	Nguyễn Trọng Thành	07/12/2001						
8	120320	12A2	Nguyễn Trung Thành	17/11/2001						
9	120321	12N1	Trần Đức Thành	06/01/2001						
10	120322	12D1	Bùi Phương Thảo	04/08/2001						
11	120323	12N1	Cao Phương Thảo	24/02/2001						
12	120324	12D3	Đặng Vũ Phương Thảo	31/07/2001						
13	120325	12A2	Hoàng Phương Thảo	12/05/2001						
14	120326	12D2	Lê Phương Thảo	03/01/2001						
15	120327	12A2	Nguyễn Hương Thảo	28/04/2001						
16	120328	12D2	Nguyễn Hương Thảo	27/03/2001						
17	120329	12D1	Nguyễn Phương Thảo	21/08/2001						
18	120330	12N2	Nguyễn Phương Thảo	03/08/2001						
19	120331	12D4	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/12/2001						
20	120332	12D4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/05/2001						
21	120333	12D2	Trương Thu Thảo	12/06/2001						
22	120334	12N2	Lê Ngọc Thắng	03/10/2001						
23	120335	12N1	Nguyễn Mạnh Thắng	30/01/2001						
24	120336	12N3	Nguyễn Toàn Thắng	11/01/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 32 **Tại phòng: 303**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120337	12A1	Phạm Minh Thắng	07/03/2001						
2	120338	12N3	Trịnh Quang Thắng	20/07/2001						
3	120339	12A1	Nguyễn Đức Thiện	06/11/2001						
4	120340	12N1	Nguyễn Đức Thịnh	03/10/2001						
5	120341	12D3	Nguyễn Thị Minh Thúy	17/11/2001						
6	120342	12D2	Lê Thu Thủy	28/05/2001						
7	120343	12D2	Nguyễn Phương Thủy	02/01/2001						
8	120344	12D1	Nguyễn Thu Thủy	29/05/2001						
9	120345	12D5	Nguyễn Thu Thủy	24/02/2001						
10	120346	12D3	Tống Thị Thanh Thủy	12/02/2001						
11	120347	12D5	Đỗ Thị Anh Thư	30/01/2001						
12	120348	12A1	Phan Anh Thư	01/01/2001						
13	120349	12N1	Trịnh Kiều Thương Thương	27/02/2001						
14	120350	12N3	Lê Cảnh Toàn	26/05/2001						
15	120351	12D1	Nguyễn Đức Toàn	07/06/2001						
16	120352	12D3	Nguyễn Trương Khánh Toàn	20/08/2001						
17	120353	12D5	Lê Thu Trà	19/09/2001						
18	120354	12A1	Nguyễn Thu Trà	24/06/2001						
19	120355	12D4	Đàm Minh Trang	14/09/2001						
20	120356	12D1	Đào Thu Trang	09/07/2001						
21	120357	12D3	Đỗ Hà Thanh Trang	06/08/2001						
22	120358	12D3	Hà Quỳnh Trang	17/09/2001						
23	120359	12D5	Hoàng Thị Thu Trang	04/06/2001						
24	120360	12D4	Nguyễn Ngọc Đài Trang	16/07/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 33 **Tại phòng: 304**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120361	12A2	Nguyễn Quỳnh Trang	07/10/2001						
2	120362	12N2	Nguyễn Thu Trang	24/09/2001						
3	120363	12A1	Phạm Thị Hà Trang	17/07/2001						
4	120364	12D5	Thái Thư Trang	01/09/2001						
5	120365	12D1	Trần Thu Trang	05/09/2001						
6	120366	12D1	Vũ Ngọc Quỳnh Trang	13/05/2001						
7	120367	12D3	Phan Thị Ngọc Trâm	23/07/2001						
8	120368	12N2	Đinh Nguyễn Thành Trung	06/11/2001						
9	120369	12A2	Hoàng Đức Trung	23/08/2001						
10	120370	12D2	Nguyễn Quốc Trung	12/07/2001						
11	120371	12D2	Nguyễn Thế Trung	12/07/2001						
12	120372	12D2	Phạm Tài Trung	23/09/2001						
13	120373	12D4	Hoàng Xuân Trường	04/11/2001						
14	120374	12N3	Nguyễn Xuân Trường	02/05/2001						
15	120375	12A1	Vũ Xuân Trường	26/01/2001						
16	120376	12N3	Trần Anh Tú	03/02/2001						
17	120377	12D5	Nguyễn Minh Tuân	13/04/2001						
18	120378	12N1	Bùi Quang Tùng	09/11/2001						
19	120379	12N	Hà Sơn Tùng	25/03/2000						
20	120380	12A1	Lương Đình Tùng	19/07/2001						
21	120381	12D4	Nguyễn Duy Tùng	28/11/2001						
22	120382	12D5	Nguyễn Duy Tùng	02/10/2001						
23	120383	12D4	Nguyễn Hoàng Tùng	08/06/2001						
24	120384	12D1	Trần Ngọc Tùng	24/11/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT - KHỐI 12

Phòng số: 34 **Tại phòng: 306**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Toán		Tiếng Anh	
					Số tờ	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120385	12N3	Trần Xuân Tùng	04/06/2001						
2	120386	12A1	Trương Xuân Tùng	07/09/2001						
3	120387	12D4	Bùi Thu Uyên	17/10/2001						
4	120388	12N3	Đàm Nguyễn Hà Uyên	01/01/2001						
5	120389	12D5	Đặng Khánh Uyên	13/01/2001						
6	120390	12D5	Nguyễn Thu Uyên	26/11/2001						
7	120391	12N3	Nguyễn Huy Văn	27/07/2001						
8	120392	12D2	Tô Hải Vân	20/03/2001						
9	120393	12D5	Trần Phan Thanh Vân	28/08/2001						
10	120394	12N2	Đỗ Đức Việt	20/03/2001						
11	120395	12D3	Đinh Hà Vy	03/01/2001						
12	120396	12D4	Nguyễn Yến Vy	12/10/2001						
13	120397	12D4	Nguyễn Hà Thanh Xuân	03/04/2001						
14	120398	12D5	Hoàng Yến	02/10/2001						
15	120399	12D4	Hoàng Hải Yến	28/08/2001						
16	120400	12D5	Phạm Đàm Xuân Yến	02/12/2001						
17	120401	12N	Nguyễn Châu Anh	18/11/2001						
18	120402	12N	Đặng Hà Phương	27/06/2001	Không thi				Không thi	
19	120403	12N	Nguyễn Quang Huy	13/02/2001	Không thi				Không thi	
20	120404	12N	Hoa Đỗ Tùng Dương	07/08/2001	Không thi				Không thi	
21										
22										
23										
24										
25										
26										